

Số: 52/2022/QĐST-HNGĐ

Phong Thổ, ngày 15 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2022/TLST – HNGĐ, ngày 20 tháng 4 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Mè Thị L, sinh năm: 19xx.

Nơi ĐKKHKT: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nơi ở hiện nay: Bản C, xã D, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Tần Láo T, sinh năm: 19xx.

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mè Thị L và anh Tần Láo T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mè Thị L và anh Tần Láo T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Mè Thị L và anh Tần Láo T có 01 con chung là Tần T N, sinh ngày Chị Mè Thị L và anh Tần Láo T thoả thuận, thống nhất: Giao cháu N cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng

quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Mè Thị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng, vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Mè Thị L và anh Tần Láo T không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn mỗi người phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngoài ra nguyên đơn phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con số tiền là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận, thống nhất: Toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm sẽ do nguyên đơn có trách nhiệm nộp thay cho cả phần án phí của bị đơn. Vậy tổng số tiền mà nguyên đơn phải nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2010/0001216 ngày 18/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ;
- UBND xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (Theo GCNKH số 04, ngày 04/02/2020);
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Trung Tá